|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIVUỶ BAN KINH TẾ |  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2017* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; kết quả thực hiện những tháng đầu năm 2017**

*(Tài liệu trình bày tại Phiên họp thứ 10 của UBTVQH)*

Chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV, ngày 11/5/2017, Ủy ban Kinh tế đã tổ chức Phiên họp toàn thể thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, kết quả thực hiện những tháng đầu năm 2017. Ủy ban Kinh tế thay mặt Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội xin báo cáo một số nội dung như sau:

**I. Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2016**

Tại Kỳ họp thứ 2, trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng, Chính phủ đã báo cáo ước thực hiện cả năm 2016. Đến nay, kết quả đánh giá lại cho thấy không có sự thay đổi nhiều so với số liệu Chính phủ đã báo cáo. Trong số 13 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có 11 chỉ tiêu đạt và vượt, có 02 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là tốc độ tăng trưởng GDP và tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu.

Ủy ban Kinh tế đề nghị Chính phủ cần phân tích, đánh giá cụ thể hơn về một số vấn đề như sau:

(1) Tăng trưởng kinh tế cả năm 2016 đạt 6,21% thấp hơn so với kế hoạch đề ra, thấp hơn số đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 ước đạt 6,3-6,5%. Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế tại Kỳ họp thứ 2 cũng nhận định rất khó đạt được mức tăng 6,3-6,5% như Chính phủ báo cáo trước Quốc hội. Một số ý kiến cho rằng, nguyên nhân căn bản khiến cho GDP đạt thấp là do cơ cấu kinh tế chưa có chuyển biến mạnh, thiếu liên kết và thực lực doanh nghiệp trong nước yếu, chưa đủ sức cạnh tranh. Đề nghị làm rõ tính xác thực của các số liệu khi hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường đều đạt và vượt trong khi đó chỉ tiêu GDP lại đạt thấp.

(2) Chỉ tiêu về tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra tăng 9%, tuy cao hơn so với số báo cáo tại Kỳ họp thứ 2 (ước tăng khoảng 6-7%) nhưng vẫn thấp hơn theo Nghị quyết của Quốc hội (tăng khoảng 10%). Có ý kiến cho rằng khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam còn thấp, phụ thuộc vào FDI, xuất khẩu chưa tận dụng được các cơ hội mở cửa thị trường từ Cộng đồng kinh tế ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới có hiệu lực.

 (3) Năm 2016 đã có 56 DNNN được phê duyệt phương án cổ phần hóa, đây là con số rất thấp so với trung bình 118 doanh nghiệp được cổ phần hóa mỗi năm trong giai đoạn 2011-2015. Có ý kiến đề nghị cần thực hiện quyết liệt hơn nữa Đề án tái cơ cấu DNNN để sớm giải phóng nguồn lực của DNNN, nâng cao thực chất quản trị doanh nghiệp thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển.

(4) Bài học từ sự cố môi trường của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra tại 4 tỉnh miền Trung cho thấy những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, môi trường trước mắt và lâu dài, đặt ra cho các cơ quan chức năng, các địa phương cần đặc biệt lưu ý tiêu chí bảo vệ môi trường trong lựa chọn các dự án đầu tư, kiên quyết không đánh đổi, cho phép đầu tư các dự án, các loại hình sản xuất ô nhiễm môi trường.

(5)Tác động của biến đổi khí hậu đã gây ra nhiều hiện tượng thiên tai khó lường đã gây thiệt hại nặng nề về người và sản xuất nông, lâm, thủy sản với mức thiệt hại ước tính trong năm 2016 lên đến 37.650 tỷ đồng (tương đương 1,7 tỷ USD) - đây là con số cao nhất từ trước tới nay. Nhiều ý kiến đề nghị cần có đánh giá kỹ, toàn diện để chủ động có giải pháp kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là các giải pháp về nguồn lực.

(6) Năng suất lao động xã hội năm 2016 ước đạt 84,5 triệu đồng/lao động (tương đương 3.853 USD/lao động) tăng 5,3% so với năm 2015 cho thấy tiếp tục có sự cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn ở mức thấp so với các nước ASEAN. Nguyên nhân chủ yếu là do chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động trong khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ lệ cao (41,9%) là khu vực có năng suất lao động thấp.

 **II. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2017**

Ủy ban Kinh tế cơ bản tán thành với kết quả đạt được trong 4 tháng đầu năm 2017 trên các lĩnh vực như báo cáo Chính phủ đã nêu. Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội vẫn bộc lộ một số khó khăn, thách thức, đó là:

 (1) Tăng trưởng chưa thực sự bền vững, tăng trưởng của quý I/2017 ước tính tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng trưởng thấp nhất so với những năm gần đây. Để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,7%, các quý còn lại phải tăng trung bình khoảng 7% nhưng với điều kiện và tình hình thực tế năm 2017 thì mục tiêu này rất khó thực hiện, khả năng chỉ đạt khoảng 6,3-6,5%. Một số ý kiến đề nghị Chính phủ cần kiên trì ổn định kinh tế vĩ mô, không quá coi trọng tốc độ tăng trưởng mà tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng tăng trưởng bảo đảm bền vững; cần có đánh giá khi tốc độ tăng trưởng GDP giảm sẽ tác động đến các chỉ tiêu khác như tỷ lệ nợ công, bội chi ngân sách... Bên cạnh đó cần phải cân nhắc kỹ lưỡng giải pháp thực hiện việc tăng thêm sản lượng khai thác dầu thô và hoạt động khai khoáng trong nước nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng.

 (3) Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm tăng 15,4% so với cùng kỳ và dự báo sẽ đạt chỉ tiêu tăng khoảng 6-7%. Tuy nhiên, tốc độ nhập khẩu 4 tháng tăng 24,9% so với cùng kỳ, đây là mức tăng rất cao so với các năm gần đây. Có ý kiến lo ngại con số nhập siêu quá cao, chiếm đến 4,5% tổng kim ngạch xuất khẩu đã cao hơn chỉ tiêu Quốc hội giao, vì vậy, cần phải xem xét kỹ những tác động đến tỷ lệ nhập siêu để có hướng điều chỉnh linh hoạt, giữ mức nhập siêu theo Nghị quyết của Quốc hội.

(4) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng đầu năm 2017 tăng 4,8% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, thấp hơn mức bình quân 4,96% của quý I/2017. Tuy nhiên, một số ý kiến lo ngại lạm phát năm 2017 có thể diễn biến phức tạp và sẽ cao hơn chỉ tiêu lạm phát theo Nghị quyết của Quốc hội do chịu áp lực từ 3 yếu tố: (i) Sự tăng giá hàng hóa thế giới; (ii) Áp lực tỷ giá và (iii) Điều chỉnh giá dịch vụ công (điện, y tế, giáo dục) và tiền lương.

(5) Tăng trưởng tín dụng 4 tháng đầu năm tăng 5,76% so với cuối năm 2016, đây là mức tăng cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cần phân tích về khả năng hấp thụ vốn của các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh, đồng thời bày tỏ lo ngại việc tăng tín dụng nếu tập trung vào thị trường bất động sản phân khúc cao cấp sẽ tiềm ẩn nguy cơ về “bong bóng bất động sản” và có tác động xấu như thời gian trước đây.

(6) Thâm hụt ngân sách và nợ công ở mức cao, tiếp tục gây sức ép trả nợ và tạo rủi ro đối với phát triển bền vững của nền kinh tế. Chi đầu tư phát triển từ ngân sách đạt mức thấp (19,2%), gây áp lực giải ngân vào những tháng cuối năm, tình trạng này đã diễn ra nhiều năm nhưng chưa có biện pháp khắc phục hữu hiệu. Cổ phần hóa DNNN, thoái vốn nhà nước đang có dấu hiệu chững lại, hoạt động sản xuất kinh doanh của các DNNN chưa thật sự phát huy hiệu quả, còn nhiều dự án đầu tư thua lỗ nặng nề. Nợ xấu còn cao, chưa được xử lý triệt để còn là gánh nặng của nền kinh tế, kìm hãm cố gắng giảm lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng.

(7) Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 4 tháng đạt mức cao nhưng tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động cũng rất lớn. Vấn đề nổi lên của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là mặc dù số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng mạnh nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, quy mô doanh nghiệp đang có xu hướng nhỏ dần và thiếu các doanh nghiệp lớn làm trụ cột; hoạt động của các doanh nghiệp thiếu tính cạnh tranh, thiếu tính liên kết và tinh thần đổi mới, sáng tạo không cao.

(8) Thu hút vốn FDI trong 4 tháng đạt 10,58 tỷ USD, tăng 40,5% so với cùng kỳ năm 2016. Có ý kiến cho rằng chiến lược thu hút FDI cũng bộc lộ những vấn đề bất cập, đó là các doanh nghiệp FDI được hưởng nhiều ưu đãi nhưng không khai thác được lợi thế của những doanh nghiệp này. Tăng trưởng kinh tế hiện nay phụ thuộc nhiều vào ngoại lực, có tính tập trung cao tại một số tập đoàn đa quốc gia lớn chứa đựng bất ổn và không bảo đảm tính bền vững, doanh nghiệp trong nước không kết nối được với doanh nghiệp FDI.

(9) Du lịch - dịch vụ được định hướng phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kết quả đạt được là rất khả quan khi số lượng khách du lịch nước ngoài tăng mạnh, tuy nhiên một số ý kiến cho rằng cần phải tăng cường công tác quản lý để hạn chế tình trạng du lịch khép kín, ảnh hưởng đến thương hiệu du lịch và uy tín hàng hóa, sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam.

(10) Các **dự án BOT giao thông được triển khai trong thời gian qua đã** góp phần cung ứng cho xã hội những công trình có chất lượng hơn, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên cũng có một số ý kiến đề nghị cần phải đánh giá thực chất và kỹ lưỡng quy định của pháp luật và chất lượng dự án, đồng thời kịp thời xử lý những bức xúc của dư luận xã hội.

(11) Công tác quản lý đất đai ở một số nơi còn bất cập, công tác thu hồi, đền bù thiếu minh bạch và thiếu hợp lý tại cơ sở gây ra xung đột lợi ích kéo dài, ảnh hưởng đến ổn định xã hội. Khai thác tài nguyên thiên nhiên theo kiểu tận thu, tận diệt chưa được kiểm soát chặt chẽ do sự buông lỏng quản lý của các cấp, các ngành nên đã để cho các nhóm lợi ích cấu kết làm mất hiệu lực chính sách.

(12) Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm đối với lao động trẻ, có chuyên môn kỹ thuật vẫn có xu hướng tăng lên; nợ BHXH chưa được kiềm chế có hiệu quả. Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng 17% so với cùng kỳ năm trước là dấu hiệu không tốt; xuất hiện tình trạng người lao động có tâm lý muốn về hưu sớm hoặc về hưu trước năm 2018 để tránh giảm sút về lương và trợ cấp do quy định mới của Luật bảo hiểm xã hội.

 Hệ thống cơ sở y tế được nâng cấp, mở rộng, nhưng vẫn có sự chênh lệch lớn về chất lượng dịch vụ y tế và chỉ số sức khỏe của người dân giữa các vùng miền, khu vực thành thị và nông thôn. Việc thông tuyến khám, chữa bệnh BHYT đã tạo điều kiện để người tham gia BHYT tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, có chất lượng, tuy nhiên tình trạng trục lợi quỹ BHYT còn xảy ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập.

 (13) Hoạt động của tội phạm hình sự, tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, xâm hại tình dục trẻ em, chống người thi hành công vụ có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc dư luận xã hội. Tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, môi trường, sử dụng công nghệ cao diễn ra phức tạp. Vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn diễn ra phổ biến. Các vụ việc cháy nổ nghiêm trọng diễn ở một số địa phương gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Tình trạng tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp cả về số vụ và số người chết, người bị thương, nhất là trong các dịp nghỉ Tết, lễ dài ngày.

(14) Quản lý nhà nước về công tác truyền thông được đẩy mạnh, tuy nhiên, việc thông tin sa đà phản ánh những vấn đề thuộc lĩnh vực khác không đúng với tôn chỉ, mục đích, không đúng đối tượng phục vụ vẫn còn xảy ra, nhiều trường hợp đăng tải thông tin nhưng không kiểm chứng, dẫn đến sai lệch, gây hậu quả xấu.

***Về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới,*** cùng với các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Ủy ban Kinh tế cơ bản đồng tình với các nhóm giải pháp nêu trong báo cáo của Chính phủ và đề nghị quan tâm một số giải pháp như sau:

(1) Đổi mới tư duy cải cách thể chế, thay đổi chính sách mang tính căn cơ, dài hạn như chính sách thu hút FDI chọn lọc thay vì tận dụng chính sách năng lượng giá rẻ. Nghiên cứu sớm tạo thể chế hình thành các khu hành chính - kinh tế đặc biệt; xây dựng các chính sách mang tính đột phá cho các trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

(2) Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, định hướng chính sách tín dụng tập trung cho lĩnh vực sản xuất, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất phù hợp để phát triển doanh nghiệp. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, kiểm soát và tăng cường kỷ luật ngân sách. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản, có biện pháp đột phá đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch.

(3) Tiếp tục triển khai quyết liệt trên thực tế Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp để góp phần khai thác các nguồn lực thay thế do sự giảm sút của công nghiệp khai khoáng thời gian qua. Thực hiện các giải pháp đột phá và đồng bộ để xử lý nợ xấu, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn từ các DNNN, rà soát các dự án đầu tư có vốn nhà nước đã hoàn thành nhưng chưa đi vào hoạt động và có giải pháp xử lý dứt điểm tất cả các dự án thua lỗ kéo dài, báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi pháp luật đất đai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo điều kiện tích tụ ruộng đất, tăng hạn mức chuyển nhượng quyền sử dụng đất thu hút doanh nghiệp FDI và các tập đoàn kinh tế lớn đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

(4) Thực hiện chính sách đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, tránh tình trạng phụ thuộc quá lớn vào một số mặt hàng của các doanh nghiệp FDI, thực hiện các chính sách chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao. Theo dõi chặt chẽ tình hình nhập khẩu các mặt hàng từ khu vực ASEAN, bảo vệ sản xuất trong nước, giảm mất cân đối thương mại với thị trường ASEAN. Sớm xây dựng các biện pháp, đối sách phù hợp trước nguy cơ bảo hộ thương mại lớn hơn tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam.

(5) Quản lý chặt chẽ các loại tài sản công, nhất là nhà ở, đất đai để tài sản công không bị thất thoát, lợi dụng. Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tăng cường các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa tình trạng trục lợi trong lĩnh vực này.

(6) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông, kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời theo pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy định trong lĩnh vực lao động, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(7) Tập trung các giải pháp nhằm thúc đẩy đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để giữ lợi thế cạnh tranh về lao động trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm số lao động khu vực phi chính thức, lao động nông nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, kết quả thực hiện những tháng đầu năm 2017. Ủy ban Kinh tế xin thay mặt Hội đồng dân tộc, các Ủy ban báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.